

*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Dự án đầu tư tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000DWT  
(Tàu số 3)**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT).

Trên cơ sở thông tin thị trường thuê và cho thuê tàu, thị trường vận tải, thị trường mua và bán tàu hàng rời handysize trọng tải đến 40.000 DWT trong thời gian vừa qua và các năm tiếp theo, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã cho thu thập số liệu thông số đầu vào và đầu ra của dự án mua tàu đồng thời tìm kiếm, tiếp xúc, trao đổi với các tổ chức môi giới tàu biển quốc tế, các hãng tàu quốc tế, các ngân hàng tài trợ để xây dựng dự án mua tàu, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua Dự án đầu tư tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT (tàu số 3) của PVTrans-PTT có các thông số như sau:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Giá trị</b>
1	Tổng mức đầu tư	USD	13.460.000
	Trong đó:		
-	Giá mua tàu	USD	13.300.000
-	Chi phí khảo sát, giám định tàu, giao nhận tàu, kiểm toán quyết toán dự án đầu tư; chi phí tài chính phát sinh trước khi nhận tàu (bao gồm chi phí lãi vay từ thời điểm giải ngân đến khi nhận tàu, phí thu xếp vốn...) và các chi phí dự phòng khác (nếu có)	USD	160.000
2	Vốn chủ	USD	4.150.000
3	Vốn vay tối đa 70% / Giá trị mua tàu	USD	9.310.000
4	Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV	USD	99.972
5	Suất sinh lời nội bộ của dự án IRR	%	8,94%
6	Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV chủ đầu tư	USD	400.017
7	Tỷ suất sinh lợi của chủ đầu tư ROE	%	9,86%

2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị PVTrans-PTT thực hiện:
- Phê duyệt/quyết định các bước tiếp theo để triển khai dự án trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy định của PVTrans-PTT.
  - Chủ động phê duyệt công tác thu xếp vốn, thế chấp tài sản là tàu hình thành từ vốn vay, lựa chọn size tàu, tuổi tàu, cập nhật thay đổi các thông số đầu vào của dự án (nếu có) để cập nhật lại báo cáo dự án trên cơ sở các chỉ số hiệu quả kinh tế của dự án không thấp hơn các chỉ số hiệu quả kinh tế của dự án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.  
Trân trọng./.

*Tài liệu kèm theo:*

*Báo cáo tóm tắt nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư tàu chở hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000DWT (tàu số 3)*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Mạnh Tuấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

---



**BÁO CÁO TÓM TẮT NGHIÊN CỨU KHẢ THI  
DỰ ÁN MUA TÀU HÀNG RỜI HANDYSIZE TRỌNG TẢI  
ĐẾN 40.000 DWT (tàu số 3)**

**MÃ SỐ DỰ ÁN: PTT- HR- 03/26**

*Hà nội, tháng 3/2026*

# 1. NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

## 1.1 Đánh giá tình hình thị trường vận tải hàng rời:

Theo dự báo của Clarksons Research thời điểm 2/2026, tổng sản lượng thương mại toàn cầu năm 2025 đạt 5.921 triệu tấn dự báo tăng 84 triệu tấn so với năm 2024 (5.837 triệu tấn); năm 2026 dự báo tổng sản lượng đạt 5.957 triệu tấn tăng 36 triệu tấn so với năm 2025. Năm 2025 lượng hàng rời vận chuyển bằng đường biển (billion tonne miles) tăng ở mức 1.4% so với năm 2024; năm 2026 mức tăng 0.6% so với mức tăng năm 2025, năm 2027 mức tăng 0.7% so với mức tăng 2026. Tỷ lệ tăng trưởng về lượng hàng rời luân chuyển bằng đường biển ở mức 4,9% trong năm 2024 (so với năm 2023), tăng 2.2% trong năm 2025 (so với năm 2024), năm 2026 được dự báo tăng 1.8% so với năm 2025. Dự kiến năm 2027 được dự báo tăng 1.4% so với năm 2026.

Nguồn Clarksons DBTO 2/2026

Total Dry Bulk Trade	Million Tonnes								Trade Growth Trend			
	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025e	2026 (f)	2027 (f)	2026 %	2027 %
Total Dry Bulk	5,398	5,429	5,358	5,553	5,426	5,627	5,837	5,921	5,957	5,997	0.6%	0.7%
% growth	2.9%	0.6%	-1.3%	3.6%	-2.3%	3.7%	3.7%	1.4%	0.6%	0.7%		
Total Est. Bn. Tonne-Miles	28,056	28,148	28,442	29,602	29,412	31,141	32,652	33,370	33,972	34,446	1.8%	1.4%
% growth	2.5%	0.3%	1.0%	4.1%	-0.6%	5.9%	4.9%	2.2%	1.8%	1.4%		

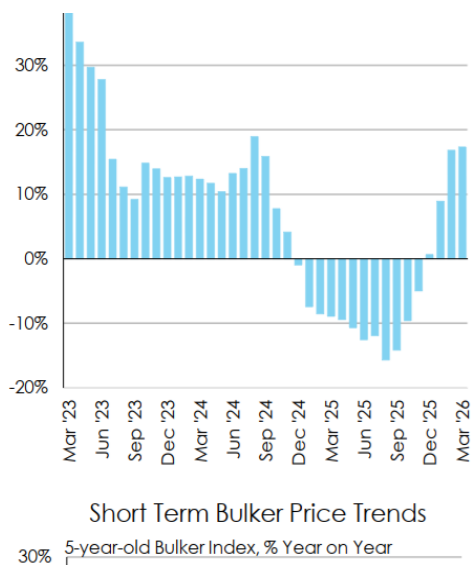
Năm 2025 tổng đội tàu hàng khô thế giới đạt mức 1066.2 triệu DWT, trong đó đội tàu Capesize đạt 406.7 triệu DWT chiếm 38%, đội tàu Panamax đạt 271.7 triệu DWT chiếm 25%; đội tàu Handymax/Supramax/Ultramax (từ 45.000 - 69.999 DWT) đạt 255,2 triệu DWT chiếm 24% và đội tàu Handysize đạt 132,6 triệu DWT chiếm 12% tổng trọng tải đội tàu. Theo dự báo của các công ty môi giới có uy tín, năm 2026 lượng tải trọng tàu mới tham gia vào thị trường tăng 3,4% (1102,9 triệu DWT) so với năm 2025, trong năm 2027 tổng lượng tải trọng đội tàu hàng được dự báo tăng 3,5% so với năm 2026.

## 1.2 Thị trường mua bán tàu

Theo Clarksons giá mua bán tàu hàng rời 38.000 DWT hiện thời điểm tháng 3/2026 như sau;

Bulkcarrier Prices	End Year, \$m			Three Month		
	2023	2024	2025	Mar	Trend	
Capesize 182k dwt* Resale	68.0	75.5	78.0	80.5	FIRM...	3%
Capesize 182k dwt* 5 yrs	52.25	62.0	66.0	68.5	FIRM...	5%
Capesize 182k dwt* 10 yrs	31.0	43.0	50.5	52.5	FIRM...	5%
Capesize 180k dwt^ 15 yrs	20.5	26.5	31.5	34.5	FIRMER...	15%
Kamsarmax 82k dwt Resale	39.5	40.0	39.5	42.5	FIRM...	6%
Kamsarmax 82k dwt 5 yrs	34.0	34.0	33.0	37.0	FIRMER...	9%
Kamsarmax 82k dwt 10 yrs	24.0	24.5	26.0	28.5	FIRM...	8%
Kamsarmax 82k dwt* 15 yrs	15.0	15.25	17.0	19.25	FIRMER...	10%
Ultramax 63.5k dwt# Resale	37.0	39.0	38.5	42.0	FIRM...	6%
Ultramax 63.5k dwt# 5 yrs	30.5	32.5	32.0	37.0	FIRMER...	9%
Ultramax 61k dwt" 10 yrs	19.5	23.25	24.5	28.5	FIRMER...	13%
Supramax 56k dwt 15 yrs	13.75	14.75	15.75	16.0	STEADY...	1%
Handysize 40k dwt Resale	33.0	34.25	34.0	35.5	FIRM...	4%
Handysize 38k dwt~ 5 yrs	26.5	26.25	27.0	28.0	FIRM...	3%
Handysize 37k dwt 10 yrs	17.0	19.0	20.25	21.0	STEADY...	1%
Handysize 33k dwt** 15 yrs	11.0	12.0	11.75	12.5	FIRM...	4%
5-y-o Bulker Index	155	161	163	177	FIRM...	6%
12 month Change	13%	4%	1%	12%		

Pre-Jan 26 (dwt)\* +180k \*\*32k Pre-Jan 25 ~37k Pre-Jan 24\* +180k ^17Ak ^7Ak #63k ^58k All resale



### 1.3 Thị trường thanh lý tàu

Giai đoạn 2016 - 2025, mức giá bình quân ở thị trường Bangladesh là 448 USD/LDT và thị trường Ấn Độ là 442 USD/LDT. Giá thanh lý hiện nay là 430 USD/LDT tại thị trường Bangladesh/ Ấn Độ ( cập nhật ngày 1/2026). Để đảm bảo tính thận trọng trong xây dựng BCNCKT dự án đầu tư tàu với thời điểm thu hồi của dự án còn dài, dự kiến giá sắt vụn thanh lý áp dụng cho dự án được tính bằng với giá thanh lý giá bình quân năm 2016 -2025 tại 2 thị trường Bangladesh, Ấn Độ là 445 USD/LDT, giá thanh lý áp dụng cho dự án sẽ lấy mức giá 95% mức bình quân giai đoạn 10 năm từ 2016 -2025 của hai thị trường Ấn Độ và thị trường Bangladesh là 423 USD/LDT. Trọng lượng giãn nước (lightship displacement tonnage) của tàu hàng rời khoảng 35.000 DWT khoảng 8.800 LDT, cho nên giá trị thanh lý tàu được tính như sau:

**Giá trị thanh lý tàu: 8.800 LDT x 423 USD/tấn = 3.722.400 USD**

## 2. TỔNG MỨC MUA TÀU:

### 2.1 Các thông số kỹ thuật cơ bản:

No.	Contents	Specifications
1	Ship size	Handysize upto 40.000 DWT
2	Place of building	Japan/ Korea
3	Classification society	IACS
4	Type of vessel	Bulk Carrier
5	Cargo crane maker	Japan/Korea Makers under licensed Japan/korea
6	ME maker	Japan/ Korea Makers under licensed Japan/korea
7	Number of GE	Minimum 03 GE
8	GE maker	Japan/ Korea' Makers under licensed Japan/korea
<i>- Không đánh giá lựa chọn mua những tàu/ chủ tàu nằm trong danh sách cấm vận (sanction list) và/hoặc không được IG Club chấp nhận làm thành viên (member) và/hoặc có lịch sử tham gia vận chuyển hàng cho các thực thể, tổ chức nằm trong danh sách cấm vận, trừng phạt của CP Việt Nam, Anh, Mỹ, EU và/hoặc LHQ.</i>		
<i>- Không đánh giá lựa chọn những tàu gặp tai nạn, sự cố nghiêm trọng như đâm va, mắc cạn, cháy nổ, làm hư hỏng nặng cấu trúc kết cấu, thân vỏ hay kết hàng hoặc các tàu có sự cố nghiêm trọng/lập lại liên quan đến hệ thống máy chính, hộp số, máy đèn, hệ trục, hệ thống làm hàng và được class ghi "condition" trong class status</i>		
<i>- Tuổi tàu được xác định từ ngày Delivery/built đến ngày cuối cùng của Laycan và cũng để chấm điểm kỹ thuật.</i>		

### 2.2 Tổng mức đầu tư:

TMĐT 01 tàu hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT không vượt quá 13.460.000 USD, với cơ cấu như sau: TMĐT bao gồm giá trị con tàu, chi phí khảo sát/giám định/giao nhận tàu, chi phí kiểm toán, quyết toán dự án, và các loại thuế, lệ phí, chi phí dự phòng khác (nếu có). Tổng mức đầu tư cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Thành tiền
1	Giá mua tàu (đã bao gồm hệ thống xử lý nước ballast; các loại thuế, lệ phí (nếu có))	USD	13.300.000
2	Chi phí khảo sát, giám định tàu, giao nhận tàu, kiểm toán quyết toán dự án đầu tư; chi phí tài chính phát sinh trước khi nhận tàu (bao gồm chi phí lãi vay từ thời điểm giải ngân đến khi nhận tàu, phí thu xếp vốn...) và các chi phí dự phòng khác (nếu có)	USD	160.000
	<b>TỔNG CỘNG:</b>	<b>USD</b>	<b>13.460.000</b>

### 2.3 Nguồn vốn chủ sở hữu:

Dự kiến hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT cần nguồn vốn đối ứng khoảng 4,150 triệu USD. Công ty sẽ cân đối từ nguồn vốn chủ sở hữu (CSH) còn lại, phần vốn CSH thu hồi từ khấu hao tài sản, thanh lý tài sản trong thời gian tới và phần Quỹ đầu tư phát triển dự kiến được phân phối từ lợi nhuận sau thuế năm 2024, 2025 được ghi nhận tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Sau khi ưu tiên đáp ứng vốn lưu động nhằm duy trì hoạt động kinh doanh một cách ổn định, nguồn để đảm bảo khả năng trả nợ ngắn hạn và dài hạn đến hạn phải trả, các khoản phải trả khác thì dự kiến nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty có đủ nguồn vốn đối ứng để triển khai mua tàu.

### 2.4 Nguồn vốn vay:

Dự án đầu tư tàu hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000 DWT dự kiến vay ngân hàng tối đa 70% trên giá mua tàu, theo hình thức vay dài hạn với thời gian vay khoảng 7 năm.

## 3. ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN:

### 3.1 Phương án khai thác

Qua kinh nghiệm khai thác tàu PVT ELENA, PVT FORTUNE và các chủ tàu Việt Nam trong thời gian vừa qua, trên cơ sở phân tích thị trường nêu trên và đánh giá mô hình quản lý hiện nay; Công ty Đông Dương lựa chọn như sau:

+ Thị trường mục tiêu: Thị trường quốc tế tại các tuyến gần khu vực nhận/giao tàu hoặc các tuyến Châu Á/Trung Đông/Biển đỏ/Châu Âu/Châu Úc/Châu Phi.

+ Phương án khai thác: Linh hoạt theo hướng ưu tiên cho thuê định hạn, tham gia POOL, khai thác theo hợp đồng chuyên tuyến COA, ... để đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh của tàu sẽ đầu tư.

### 3.2 Hiệu quả phương án

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Giá mua tàu	USD	13.300.000
2	TMĐT	USD	13.460.000
3	Vốn chủ	USD	4.150.000
4	Vốn vay ~ 70% / Giá trị mua tàu	USD	9.310.000
5	Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV	USD	99.972

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
6	Suất sinh lời nội bộ của dự án IRR	%	8,94%
7	Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV chủ đầu tư	USD	400.017
8	Tỷ suất sinh lợi của chủ đầu tư ROE	%	9,86%

Phương án có chỉ tiêu  $NPV_{\text{chủ đầu tư}} = 400.017 > 0$  và  $ROE = 9,86\% > IRR_{\text{min}} (8,79\%)$ , cho thấy dự án có tính khả thi và đảm bảo hiệu quả khai thác.

#### 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

- Báo cáo tóm tắt nghiên cứu khả thi dự án đầu tư mua tàu hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000DWT (tàu số 3) cho thấy dự án có tính khả thi trên cơ sở cập nhật thị trường và các thông số đầu vào tại thời điểm hiện tại.

- Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Dự án mua tàu hàng rời Handysize trọng tải đến 40.000DWT (tàu số 3) và giao cho Hội đồng quản trị Công ty Đông Dương thực hiện:

+ Phê duyệt/quyết định các bước tiếp theo để triển khai dự án trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy định của Công ty Đông Dương.

+ Chủ động phê duyệt công tác thu xếp vốn, thế chấp tài sản là tàu hình thành từ vốn vay, lựa chọn size tàu, tuổi tàu, cập nhật thay đổi các thông số đầu vào của dự án (nếu có) để cập nhật lại báo cáo dự án trên cơ sở các chỉ số hiệu quả kinh tế của dự án không thấp hơn các chỉ số hiệu quả kinh tế của dự án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.